

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, phát triển
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 48/TTr-SCT ngày 31 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này; quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Tư Pháp (tự kiểm tra);
- TT Công báo - Tin học (đăng công báo);
- CVP, PCVP Tuần Tài;
- Lưu: VT, (Duy-009)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Dương Thành Trung

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2018/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện) trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là UBND cấp xã), cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan tới quản lý, hoạt động trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp; Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối; các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời, tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp; các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp gửi về Sở Công Thương để tổng hợp và phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng phúc đáp, xử lý theo đúng quy định pháp luật.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện theo Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Công Thương là đầu mối chủ động, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trong cụm công nghiệp.

4. Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến phải trả lời bằng văn bản về nội dung đề nghị phối hợp giải quyết trong thời gian quy định theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và phải chịu trách nhiệm về ý kiến của cơ quan, đơn vị mình trước pháp luật.

5. Khi cơ quan chủ trì tổ chức hội nghị lấy ý kiến chuyên ngành, các cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm tham dự cuộc họp và ký vào biên bản cuộc họp; đồng thời chịu trách nhiệm về ý kiến nêu trong biên bản; phát biểu các ý kiến về khía cạnh chuyên môn lĩnh vực được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Trường hợp không trực tiếp tham dự hội nghị, cơ quan, đơn vị phối hợp gửi ý kiến bằng văn bản tới cơ quan chủ trì; cơ quan phối hợp không tham dự hội nghị và không có văn bản gửi ý kiến thì được xem là thống nhất và phải chịu trách nhiệm về nội dung chuyên ngành của cơ quan, đơn vị mình quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có liên quan có thể trực tiếp tham dự vào quá trình giải quyết các nội dung phối hợp.

Điều 4. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan, đơn vị chủ trì quyết định và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

1. Đối với cơ quan, đơn vị chủ trì:

a) Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị phối hợp.

b) Gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan, đơn vị phối hợp.

Sau khi cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan, đơn vị chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản đề tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

2. Đối với cơ quan, đơn vị phối hợp:

Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp hoặc gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan, đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình, trường hợp không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

Khi được hỏi ý kiến, cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn yêu cầu của cơ quan, đơn vị chủ trì, nếu quá thời hạn mà cơ quan, đơn vị chủ trì yêu cầu thì được xem như thống nhất và phải chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung, công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao theo kết luận của cơ quan, đơn vị chủ trì.

Điều 5. Nội dung phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp

1. Tham mưu ban hành, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo quy định.

2. Cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép, chứng nhận liên quan đến đầu tư, kinh doanh cụm công nghiệp; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cộng, tiện ích về cụm công nghiệp.

3. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

4. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

Điều 6. Quy trình phối hợp

1. Đối với nội dung Quy hoạch phát triển các Cụm công nghiệp, Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, thẩm định Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, gửi Bộ Công Thương để thỏa thuận.

2. Đối với nội dung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các Cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định; trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Sở Công Thương hoàn thành báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét gửi lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương.

3. Đối với nội dung thành lập, mở rộng Cụm Công nghiệp:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản đề nghị xin làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật có văn bản đề nghị kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời gian 5 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập 8 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (*trong đó ít nhất có 2 bộ hồ sơ gốc*), gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu thì Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

4. Đối với các nội dung khác có liên quan, Sở Công Thương có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý hồ sơ, tùy theo quy mô, tính chất từng dự án có thể tổ chức họp hoặc lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan bằng văn bản; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương II TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 7. Sở Công Thương chịu trách nhiệm:

Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy hoạch, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đầu mối tiếp nhận, giải quyết, phối hợp hoặc đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy) theo quy định, phân cấp và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm và các vấn đề phát sinh có liên quan đến cụm công nghiệp.

4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của cụm công nghiệp; đăng ký với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền về nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 8. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm:

1. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ đầu tư giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

- Phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

2. Chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; đồng thời, chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án vào Cụm công nghiệp.

3. Hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh trong các cụm công nghiệp.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư trong cụm công nghiệp.

Điều 9. Sở Tài chính chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan xây dựng quy định đơn giá thuê đất, giá thu phí hạ tầng, phí bảo vệ môi trường tại các cụm công

nghiệp, trình cấp thẩm quyền ban hành theo đúng quy định; đồng thời, chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt chi phí sử dụng dịch vụ công cộng và tiện ích trong cụm công nghiệp.

2. Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp (nếu có); tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán theo đúng quy định.

3. Hướng dẫn và phối hợp tổ chức công tác thẩm định dự án, thẩm định nguồn vốn, thẩm tra quyết toán vốn đầu tư của các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước; xác định tiền thuê đất, tiền sử dụng đất trong các cụm công nghiệp.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến các hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 10. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm:

1. Tiếp nhận hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định; đồng thời, chịu trách nhiệm hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư.

2. Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục về lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với nhà đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng trong cụm công nghiệp theo đúng quy định pháp luật

- Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm, xác nhận hoàn thành việc thực hiện các công trình, biện pháp phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt trước khi dự án đi vào hoạt động chính thức.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện các nội dung theo quyết định phê duyệt và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt, đề án bảo vệ môi trường đơn giản được xác nhận.

- Thực hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về môi trường đối với các hành vi vi phạm theo các quy định về kiểm

tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường và các quy định khác có liên quan.

4. Phối hợp với cơ quan quản lý Cụm công nghiệp tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các chủ đầu tư và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp.

5. Giám sát việc công khai thông tin dữ liệu môi trường của cụm công nghiệp.

6. Thẩm định các bản kê khai, thông báo và tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

7. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 11. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, giám định công nghệ, tư vấn và hỗ trợ đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ đối với dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; đồng thời, chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

2. Hỗ trợ các doanh nghiệp về thông tin khoa học công nghệ, đăng ký sở hữu trí tuệ, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, các hoạt động sáng kiến, sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 12. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan đề xuất quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển các công trình đường bộ, đường thủy theo phân cấp đảm bảo giao thông thông suốt, liên hoàn đáp ứng tốt nhu cầu phát triển các cụm công nghiệp.

2. Hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ khi cụm công nghiệp có nhu cầu đấu nối vào các tuyến đường theo đúng quy định hiện hành.

3. Có ý kiến hoặc thỏa thuận vị trí đấu nối hạ tầng giao thông của cụm công nghiệp.

4. Cấp phép thi công đấu nối hạ tầng giao thông của cụm công nghiệp với các tuyến đường do tỉnh quản lý.

5. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 13. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm:

1. Phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thỏa thuận, xác định vùng đất quy hoạch phát triển cụm công nghiệp nhằm đảm bảo quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 14. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm:

1. Hướng dẫn lập, điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các cụm công nghiệp.

2. Phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập dự án quy hoạch định hướng phát triển các cụm công nghiệp, điều chỉnh, bổ sung, mở rộng các cụm công nghiệp; phối hợp công tác quy hoạch, chuyển đổi các cụm công nghiệp và tham gia ý kiến thiết kế cơ sở dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan quản lý nhà nước về chất lượng các công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các cụm công nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 15. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Đơn vị đầu tư quản lý cụm công nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội; về công tác quản lý lao động, công tác an toàn, vệ sinh lao động tại các cụm công nghiệp; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động; thực hiện những quy định về quản lý chuyên ngành liên quan đến cụm công nghiệp.

- Điều tra tai nạn lao động làm chết người hoặc làm từ 02 người bị thương nặng trở lên theo quy định; phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể và đình công không theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định trong cụm công nghiệp.

2. Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

3. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, xây dựng trong cụm công nghiệp.

Điều 16. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập và tổ chức hoạt động của Ban quản lý cụm công nghiệp.

2. Phối hợp, hướng dẫn các Ban quản lý các cụm công nghiệp cấp huyện và các ngành có liên quan xây dựng Đề án thành lập, phân loại xếp hạng và tổ chức lại Ban quản lý các cụm công nghiệp cấp huyện.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 17. Sở Y tế chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra vệ sinh, chất lượng và an toàn thực phẩm.

2. Giám sát môi trường lao động, theo dõi, đánh giá tình hình sức khỏe của người lao động trong các doanh nghiệp, kịp thời cảnh báo để doanh nghiệp và người lao động phòng trị bệnh.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 18. Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về thuế và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính như: Đăng ký mã số doanh nghiệp, kê khai nộp các loại thuế, phí, lệ phí, kê khai nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các chính sách ưu đãi đầu tư được các cấp có thẩm quyền quyết định theo cơ chế một cửa liên thông.

3. Theo dõi, đề nghị các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật đối với Nhà nước.

4. Hỗ trợ, giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về các chính sách có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp.

5. Có ý kiến thẩm tra hồ sơ dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư, những vấn đề của dự án thuộc chức năng quản lý trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư.

6. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 19. Công an tỉnh chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các địa phương phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp.

- Thẩm định, phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình đầu tư vào cụm công nghiệp; kiểm tra, nghiệm thu công trình phòng cháy, chữa cháy trước khi doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động; tổ chức tập huấn và hướng dẫn các doanh nghiệp về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; quản lý vũ khí, vật liệu nổ theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh đối với người nước ngoài đến làm việc, tạm trú trong các doanh nghiệp; quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký, khai báo tạm trú cho người lao động của các doanh nghiệp đang hoạt động trong cụm công nghiệp.

2. Tham gia thẩm định những nội dung có liên quan đến an ninh, trật tự đối với các quy hoạch, chương trình, dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; thẩm tra tư cách pháp nhân, năng lực tài chính đối với các nhà đầu tư; đồng thời, chủ động điều tra, xác minh làm rõ vụ việc phức tạp có liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; các dấu hiệu sai phạm trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, nhất là hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, gian lận thương mại, trốn thuế ...; xử lý có hiệu quả các tệ nạn xã hội, hoạt động đình công, lãn công trái pháp luật gây mất an ninh trật tự, cũng như các hoạt động vi phạm pháp luật khác của các doanh nghiệp tại các cụm công nghiệp.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, thẩm định, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về môi trường đối với các dự án, nhà đầu tư trong cụm công nghiệp; có phương án ứng phó với tình hình an ninh, trật tự phát sinh do sự cố về môi trường tại các cụm công nghiệp.

4. Phối hợp với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, Sở Công Thương, Đơn vị đầu tư quản lý cụm và chính quyền địa phương nơi có cụm công nghiệp thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương về công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại các cụm công nghiệp; trao đổi thông tin, tình hình về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm cho cán bộ, đảng viên, công nhân và người lao động;

5. Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách nhằm nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng trong công tác bảo đảm an ninh trật tự.

6. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 20. Liên đoàn Lao động tỉnh chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan giải quyết các trường hợp đình công, lãn công, ngộ độc thực phẩm, an toàn lao động; phối hợp quản lý lao động địa phương trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đơn khiếu nại của công nhân, viên chức, người lao động và người sử dụng lao động.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thành lập và hoạt động các tổ chức công đoàn của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Công đoàn, Bộ luật Lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức công đoàn; giáo dục nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, pháp luật cho công nhân, viên chức, người lao động.



4. Hướng dẫn xây dựng, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, tham gia xây dựng quy chế lao động, thành lập hội đồng hòa giải lao động cơ sở, giải quyết tranh chấp lao động; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống tệ nạn xã hội; xây dựng kế hoạch phối hợp với người sử dụng lao động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân, viên chức, người lao động.

5. Kiến nghị các cấp quản lý, cơ quan chức năng để xử lý các vi phạm của doanh nghiệp trong việc thực hiện chế độ, chính sách và các quy định có liên quan cho người lao động.

6. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 21. Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu hoặc chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp chịu trách nhiệm:

1. Có trách nhiệm tự đầu tư xây dựng hoặc kinh doanh liên kết với các đơn vị có đủ năng lực, tư cách pháp nhân theo quy định pháp luật để cung cấp đủ số lượng và chất lượng nước phục vụ sản xuất, nước sinh hoạt đúng thời gian, tới hàng rào nhà máy của doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp theo hợp đồng.

2. Thời gian lắp đặt đồng hồ nước không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 22. Công ty Điện lực Bạc Liêu chịu trách nhiệm:

1. Có trách nhiệm cung cấp đủ về số lượng và chất lượng điện tới hàng rào nhà máy của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp; đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu của doanh nghiệp theo hợp đồng và cho các dự án, công trình phục vụ cụm công nghiệp. Thời gian giải quyết như sau:

a) Đối với đường dây trung áp có trạm biến áp (*kể cả trường hợp tăng cường công suất trạm biến áp*) là 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị cung cấp điện của bên mua điện.

b) Trường hợp chưa đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu mua điện của bên mua điện, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của bên mua điện, Công ty Điện lực Bạc Liêu có văn bản trả lời và phải nêu rõ lý do và dự kiến giải quyết trong thời gian tới.

2. Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục cấp điện và cung cấp điện cho nhà đầu tư đúng quy định.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến đầu tư, hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 23. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm:

1. Đề nghị quy hoạch, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn; đảm bảo các điều kiện cần thiết cho Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện hoạt động hiệu quả.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp.

3. Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường) theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

5. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; theo định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 24. Các Sở, Ngành, đơn vị khác:

Các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan khác thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách đối với Đơn vị đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, hoạt động trong cụm công nghiệp.

Điều 25. Đơn vị đầu tư quản lý cụm công nghiệp:

1. Thực hiện nhiệm vụ lập báo cáo tình hình đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp gửi về Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện, cụ thể như sau:

a) Số lượng doanh nghiệp, diện tích (đất phi nông nghiệp, thuê đất và giao đất...); vốn đầu tư của từng doanh nghiệp.

b) Số lượng lao động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

c) Nộp ngân sách và kết quả thụ hưởng các ưu đãi chính sách hỗ trợ của nhà nước và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

d) Giá trị sản xuất công nghiệp trong cụm công nghiệp và gửi về Sở Công Thương trước ngày 15 hàng tháng, quý, năm và đột xuất.

2. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục, hồ sơ về bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

3. Tham gia điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tổ chức lập, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

4. Tổ chức triển khai, quản lý, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

5. Quản lý, vận hành, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 26. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giao ban, báo cáo định kỳ nhằm thu thập thông tin về tình hình đầu tư và hoạt động của các cụm công nghiệp; tổng hợp đánh giá kết quả và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

2. Định kỳ trước ngày 20 các tháng 4, 7, 10 hàng năm và tháng 1 năm sau, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm theo Biểu 01 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương, gửi Cơ quan thống kê cấp huyện và Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện.

3. Định kỳ trước ngày 20 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, chủ đầu tư báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 02 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương, gửi Cơ quan Thống kê cấp huyện và Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện và Sở Công Thương.

4. Định kỳ trước ngày 25 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 03 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương, gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Định kỳ trước ngày 31 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, Sở Công Thương báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 04 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Công Thương địa phương.

6. Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản và thông qua cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp (đối với Sở Công

Thương, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện). Ngoài ra, các đối tượng thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

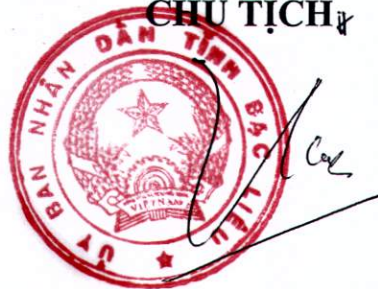
Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Sở Công Thương chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền thì các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Sở Công Thương để kịp thời, tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *đp*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Thành Trung